

VIẾT CHO CỐ TRUNG SĨ I NGUYỄN HOÀI THANH, ĐẠI ĐỘI 82/TIỂU ĐOÀN 8 NHẢY DÙ

Thanh thương mến,

Mùa hè năm 1974 đoàn xe chở bọn mình ra phi trường Tân Sơn Nhất, từ đây đơn vị rời hậu cứ để tham dự cuộc hành quân giải vây quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam. Phi cơ C130 chở đơn vị đáp xuống phi trường Đà Nẵng, đoàn xe GMC nối dài rời thành phố Đà Nẵng dưới ánh nắng chan hòa của buổi sáng, cây cỏ vẫn còn đọng những giọt sương mai óng ánh, đoàn xe đưa bọn mình đến gần khu vực hành quân, người dân bản xứ đứng hai bên đường vẫy tay chào mừng những đứa con thân yêu của tổ quốc, lòng tụi mình rộn rã vui theo.



Làng Hà Nha, một ngôi làng nhỏ nằm dưới chân đồi 52 cách quận Thường Đức khoảng 5 cây số về hướng Đông bắc, bị Việt cộng chiếm đóng đã nhiều ngày rồi. Đại Đội 82 dưới quyền chỉ huy của Trung úy Đỗ Việt Hùng, lệnh của Thiếu tá Nguyễn Quang Vân quyền Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù là: “ĐĐ82 bằng mọi cách phải giải vây cho bằng được làng Hà Nha này”.

Ngôi làng nhỏ nằm bên dòng sông khô nước vì sức nóng của Miền trung đất Việt. Thiếu úy Nguyễn Phước Bảo Huệ, Trung đội trưởng trung đội 2 được chỉ thị thi hành. Với chức vụ Tiểu đội trưởng tiểu đội kinh binh, mày đã chiến đấu quyết liệt cố chiếm cho bằng được ngôi làng, mong đem lại an bình cho người dân bản xứ, quyết tâm đó, mày đã chiến đấu không sờn lòng, những tiếng hô xung phong áp tiếng súng trong khói lửa mịt mù. Với lối đánh thần tốc, mày đã chiếm xong ngôi làng Hà Nha trong chớp nhoáng.

Cách làng Hà Nha không xa là ngọn đồi 52, về hướng Tây bắc là đỉnh đồi 1062, hai vị thế chiến lược này đã bị Việt cộng chiếm đóng trong nhiều ngày qua. Từ hai cứ điểm cao đó, chúng đã bắn những trái đạn súng cối 82ly vào khu vực đông dân cư. Tiểu đội của mày lại được chỉ thị chiếm ngọn đồi 52. Mày đã thi hành lệnh trên một cách tuyệt hảo, đồi 52 cũng đã chiếm lại xong, nhưng Việt cộng cũng không vừa, chúng tập trung lực lượng bao vây chặt ngọn đồi, chúng quyết phản công mong chiếm lại ngọn đồi bằng mọi giá. Thiếu úy Nguyễn Phước Bảo Huệ phải xin pháo binh tác xạ sát tuyến đầu để chặn sức phản công của địch. Một khi người lính Nhảy Dù đã quyết bảo vệ mục tiêu nào thì còn lâu bọn Việt cộng mới lấy lại được. Nhưng mày đã không còn nữa, bạn bè thương tiếc một người bạn trẻ, vui tính, dễ thương, mang tên Nguyễn Hoài Thanh đã đền xong nợ

nước. Thằng Cú ôm xác mày khóc ngất, trời đất như đảo lộn, chung quanh bạn bè cũng rơi lệ theo tiếng khóc nức nở của nó. Đạn của địch vẫn còn đan kín chung quanh, tao thì đứng lặng yên và tự hỏi, mày đã ra đi thật rồi sao? Bạn bè còn quanh đây, mùi Bia đêm hôm qua mà mày, tao, thằng Hạnh mập, Đạo đen, Huấn xì ke, Hào lé, Mạc, Trung, v.v. bọn mình đã một đêm say túy lúy. Mày còn nhớ không? Đêm hôm đó khi cả bọn cùng say, thằng Cú muốn mày gãy tay để ở lại Hậu cứ lo việc cưới vợ, lay hoay làm sao đây, hấn đập vào tay mày một cây gỗ 4x4, tay gãy đâu không thấy, nhưng báo hại mày phải lên đường hành quân với cách tay súng vù. Cô Mừng, người yêu lý tưởng của mày đứng vậy tay tiên đưa bọn mình, tao thấy nàng buồn lắm, nàng đã khóc thật sự, hình như cái điếm là mày sẽ ở lại với núi sông, mày đã làm tròn bổn phận của một công dân nước Việt, máu của mày đã đổ ra cho bạn bè được sống, sự hy sinh của mày đã góp phần vào trang sử hào hùng của đơn vị nói riêng và binh chủng Nhảy Dù nói chung, cũng như sự kính nể của người dân Nước Việt.

Tao còn nhớ mày về trình diện TĐ8ND tháng 4 năm 1969, khi đơn vị đang hành quân vùng căn cứ Joan, một trong những căn cứ hỏa lực quan trọng ở tỉnh Phước Long (thời điểm này Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù là Trung tá Nguyễn Văn Thọ, sau lên làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Ngày Dù được thăng cấp đại tá, ông đã bị Việt cộng bắt ở chiến trường Hạ Lào năm 1971). Mày về với đơn vị anh em như vui lên khi những câu chuyện nhỏ dễ thương, mà mày đã làm cho tụi tao không thể quên mày được, có nhiều lần bọn tao cười đến queo cả lưỡi. Bây giờ dù đã hơn 35 năm qua nhưng anh em khi có dịp gặp lại nhau, nhắc về mày đứa nào đứa nấy cứ bùi ngùi thương tiếc.

Nhớ lại năm 1972 khi đơn vị hành quân tiếp viện cho Bình Long–An Lộc, dưới làn mưa pháo của địch mày anh dũng xông xáo như con thoi, công những bạn đã bị thương đến bãi trực thăng để di tản khỏi vùng khói lửa, trong đó có tao, mày coi mạng sống của mày như cỏ rác hầu bảo vệ cho đồng đội. Thấy mày nhanh nhẹn nên đơn vị đã giao cho mày trách nhiệm giữ an ninh bãi tiếp tế, trong trách nhiệm mới đầy khó khăn này mày đã giữ được lương thực không chỉ cho đơn vị mình, mà còn cho các đơn vị bạn nữa, mày ý thức được rằng: Tinh thần chiến đấu của các đơn vị Nhảy Dù sẽ vững chắc, nếu khu tiếp tế được bảo vệ an toàn, mày đã chứng minh cho anh em trong đơn vị thấy cái hùng của một Nguyễn Hoài Thanh diệt chiến xa địch ngay trên bãi tiếp tế của chiến trường nảy lửa Bình Long–An Lộc.

Chiến trường An Lộc tạm giải quyết xong, đơn vị mình được về lại hậu cứ nghỉ vài ngày, tao nhìn mày mà không nhận ra, râu tóc quá dài, mày ôm cô Mừng, người yêu của mày mà tao cứ ngỡ là ông lão nào chứ! Mày còn nhớ không? Cái cô Mừng mà mày yêu tha thiết đó đã là cái cớ để bọn tao hành hạ mày nhiều phen.

Chưa nghỉ ngơi được bao lâu thì đơn vị mình lại được lệnh lên đường hành quân tiếp viện cho Vùng I Chiến Thuật, cùng với các đơn vị Nhảy Dù khác giải vây Cổ Thành Quảng Trị. Nơi đây Việt cộng đã chiếm đóng trong nhiều ngày qua, cùng với các đơn vị bạn, TĐ8ND được điều động tiến chiếm căn cứ Nancy, một căn cứ quân sự nằm về hướng

Tây bắc của dòng sông Mỹ Chánh. Đêm đó trời tối đen như mực, không có trăng–sao, bọn mình được lệnh vượt dòng sông Mỹ Chánh âm thầm tiến sâu vào đất địch. Với cương vị là Tiểu Đội Trưởng kinh binh, một lần nữa mày đã chứng tỏ cho đồng đội thấy cái can đảm của một người lính Nhảy Dù khi mày tràn vào phòng tuyến của địch như một hung thần, Bắc quân đã phải tháo chạy khi gặp phải sức công phá hào hùng của những chiến binh Nhảy Dù trót mang trong người dòng máu Thiên Thần Mũ Đỏ. Cuối cùng thì mày là người đầu tiên đặt chân lên căn cứ Nancy. Ngày hôm sau đơn vị mình lại được lệnh tiến chiếm căn cứ Barbara. Căn cứ Barbara cách ăn cứ Nancy độ 5 cây số về hướng Tây nam của Cổ Thành Quảng Trị, thật là vạn nan, khi bọn mình nhìn đồi núi chập chùng của dãy Trường sơn sâu thẳm. Tao còn nhớ trong một thung lũng nhỏ nằm giữa hai ngọn đồi có nhiều cây Sim mà một Nhạc sĩ nào đó đã phổ lên một ca khúc nào nùng “Những Đồi Hoa Sim.” Mặt trời vào buổi chiều ánh nắng trải dài trên dãy đồi tím hồng buồn lạ lùng và cứ mỗi lần bọn mình có cảm giác như vậy là y như rằng, những trận đánh ác liệt với giặc sẽ tiếp theo đó không lâu.

Đêm hôm đó đơn vị kín đáo nguy trang đóng dưới trành đồi qua đêm, nhưng rồi cũng không tránh khỏi sự tấn công của địch, Cộng quân đưa một Tiểu đoàn thiện chiến với nhiều đơn vị pháo của chúng yểm trợ, mục đích là phải tiêu diệt cho bằng được Đại đội 82ND, nhưng chúng đã làm lớn, khi chúng kéo đến bao vây chúng ta, chúng tưởng rằng chúng ta là những sợi bún thiu chẳng? Không, đây là một đoàn quân thiện chiến can trường, chưa bao giờ khiếp sợ trước quân thù, những chiếc phi cơ A-37 của không quân Hoa Kỳ xuất phát từ Đệ Thất Hạm Đội, có dịp yểm trợ cho một đơn vị Nhảy Dù thiện chiến đang bị địch quân tràn ngập, những trái Bom lớn được thả xuống sát tuyến, những trái đạn 105ly của pháo binh Nhảy Dù được Đại Đội Trưởng, ông Trần Cao Khoan yêu cầu tác xạ ngay trên đầu chúng ta. Đại đội 81ND dưới quyền chỉ huy của Đại úy Trương Ngọc Ni đi suốt đêm để kịp giải vây cho Đại đội 82ND. Trời vừa hồng sáng những chiến binh Nhảy Dù lại một lần nữa cho Cộng quân thấy rằng: Chúng phải ngã xuống trước sức phản công vũ bão, do những đứa con yêu của tổ quốc được người dân mến tặng biệt danh là “Thiên Thần Mũ Đỏ”. Với một trung đội không đủ cấp số, Trung úy Võ Thế Hùng, Trung Đội Trưởng trung đội 1 kiêm quyền Đại Đội Phó ĐĐ81ND cùng với Thiếu úy, Nguyễn Phước Bảo Huệ, Trung Đội Trưởng trung đội 2 ĐĐ81ND đã kịp thời bắt tay với Đại Đội 82ND phản công lại, các Thiên Thần Mũ Đỏ lại một lần nữa đưa giặc vào đất chết, tao nghe tiếng mày oang oang hăm dọa quân thù trong đêm tối mịt mùng. Trung úy Lê Ngọc Thạch nói đùa:

– “Đêm hôm qua nghe tiếng thằng Hoài Thanh đòi móc mắt Việt cộng là bọn chúng đã đá trong quần rồi.” Chúng đá trong quần là cái chắc, nhiều thằng Việt cộng tao thấy nó nằm chết mà quần thì ướt nhẹp.

Chiến trường tạm yên khi Việt cộng lớp chết, lớp bị thương, lớp bỏ chạy, kiểm điểm lại trung đội của Trung sĩ Vắng hy sinh mất 5 anh em trong đó có nó, bù lại Việt cộng bỏ xác lại chiến trường không đếm xuể, đơn vị bắt sống hơn 10 thằng Việt cộng. Tao hỏi Hạ sĩ I Tàng: “Đêm qua đánh nhau với Việt cộng đã chửi mày?” Hấn nói ĐM bản Việt cộng đã

tay thật, hy vọng tối nay chúng kéo đến đánh nữa. Mà thấy đó người lính Nhảy Dù lúc nào cũng coi mạng sống của mình như một làn sương nhẹ, mà còn nhớ hai ngày sau đó đơn vị mình bị gì không? Tao nghĩ là mà nhớ.

Đơn vị rời khỏi đồi Trường Phước cách căn cứ Barbara độ vài cây số theo đường chim bay, Trung tá Văn Bá Ninh, Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND ông hy vọng với sức chiến đấu liên tục và bền bỉ của các chiến binh can trường một lòng vì đơn vị, vì danh dự chung, chắc chắn căn cứ Barbara phải chiếm lại trong một vài ngày tới. Đêm đó tao, mà, thằng Trung sĩ I Năm lùn, Thiếu úy Thạch, Trung sĩ I Đạo đen, tội mình chưa ngủ được, đang lo vì cái lệnh của cấp trên là phải dứt điểm căn cứ Barbara vào ngày mai, thì nhận được lệnh là phải rút lui ngay, vì mục tiêu mình đang ở là điểm dội bom của máy bay B-52, đúng 1 giờ sáng là giờ B-52 thả bom.

Đúng là họa vô đơn chí phải không mà? Mà làm sao bọn mình có thể rút lui được đây? Trong khi Việt cộng hàng hàng lớp lớp đang bao vây chúng ta. Đại đội Trưởng, Trần Cao Khoan quyết định sẽ cùng chết với giặc, để B-52 thả hồ dội bom lên đầu, lệnh của ông là tất cả anh em tiếp tục đào hố cho thật sâu, càng sâu càng tốt, khi nghe tiếng máy bay B-52 là anh em phải xuống hố cá nhân liền, chúng ta sẽ tìm cái sống trong cái chết. Các Đại đội ở xa như ĐĐ81, ĐĐ84, ĐĐ80 và Bộ chỉ huy Tiểu đoàn cùng nhiều đơn vị khác, đã sẵn sàng mặc niệm cho ĐĐ82 và ĐĐ83 sẽ anh dũng đi vào lịch sử. Tao còn nhớ mà nói:

“Bọn mình đánh nhau với Việt cộng nhiều cách rồi coi bộ cũng nhàm mà chưa có lần nào nằm chung với giặc dưới mưa Bom B-52, hôm nay nằm thử một lần cho biết.”

Tao nhìn mà không biết nói gì cho đúng đây? Vì các vị tiền nhân trước khi lên đoạn đầu đài anh dũng đền nợ nước, họ cũng bình tĩnh như mà vậy, thế mới biết dân tộc Việt Nam còn biết bao anh hùng đã hy sinh theo vận nước! Và những gì đến nó đã đến, khi nghe tiếng thét của ông Đại Đội Trưởng:

“Tất cả anh em xuống hầm ngay lập tức”.

Mà có nhớ gì sau đó không? Những tiếng bom rơi bay lẹ trong gió, tạo ra âm thanh vun vút đến rợn người, rồi bọn mình không còn nghe gì nữa cả chỉ thấy nhiều ánh chớp lòe vì bom nổ. Sau ba đợt bom như vậy tao biết mình vẫn còn sống, việc đầu tiên là tao kiểm điểm lại Tiểu Đội của tao, lần qua tuyến của thằng Đạo đem tao thấy cả tuyến nó cũng ngất ngư, tao phóng đến hầm của ông Đại Đội Trưởng hỏi lớn:

“Trung úy có sao không?”

Ông phóng lên khỏi hầm và ra lệnh cho tao là về vị trí ngay coi chừng địch tấn công. Trở lại tuyến, tao lại nghe tiếng mà oang oang chứ thề lia lia. Sáng sớm hôm sau bọn mình lui ra khỏi nơi đó để về giữ an ninh cho BCH Tiểu Đoàn. Trên đường rút lui mình đi như chỗ không người, mà chỗ không người thiệt, vì sau trận bom B-52 đêm qua hầu như

không còn thằng Việt cộng nào sống sót, xác nằm la liệt dưới dòng suối, dưới tàng cây, bụi cỏ, chúng chết nghẹn ngào, chết không biết tại sao? Chúng chết là vì chúng ở dưới thung lũng bao vây chúng ta, chúng ta còn sống là vì chúng ta may mắn ở trên đỉnh đồi cao, tới hôm qua mà đơn vị mình nằm một vị thế đất bằng, hay nằm dưới một con suối nào đó, chắc chắn đơn vị mình bị trời xóa sổ rồi. Cảm ơn Trời-Phật đã cứu đơn vị mình.

Năm ngày sau đơn vị lại bị đùng giặc, tao bị thương nhẹ nên ở đằng sau chờ di tản, mà thấy tao, mà phán một câu vô duyên tệ:

“Mày bị gai cào chứ bị thương cái con mẹ gì hở Thằng Khi Đột? Nhà giàu đứt tay bằng Ấn mày đổ ruột”.

Rồi mày thầy cho tao 1/2 gói thuốc lá hiệu 3 con Mèo, mày còn nói:

“Anh ủy lạo cho em đấy nhá? Về Hậu cứ dưỡng sức cho khỏe.”

Nhìn bản mặt của mày là tao biết mày xạo bỏ mẹ, thuốc hiệu 3 con Mèo mày làm gì có được? Khắp tiểu đoàn chỉ có ông Trần Cao Khoan là có loại thuốc lá này thôi, bộ mày có phép thần thông à? Tao biết ông Trần Cao Khoan có quen với một bà chị tên là Vui ở Sài Gòn. Chị Vui cứ mỗi kỳ tiếp tế đều gửi thuốc lá hiệu 3 con Mèo này cho ông ấy, và tao còn biết chị Vui dặn ông ấy nhớ cho tao và thằng Huấn xì ke một ít, có lẽ mày đi gặp ông Trần Cao Khoan nói là tao thèm thuốc lá mà không có để hút, nên ông ấy đưa cho mày một gói. Lợi dụng dịp may này, mày lấy mất đi 1/2 gói chứ gì? Thuốc lá nằm trên tay thằng khác mày còn dặt được hưởng hồ gì nó đã nằm trên tay mày?

Ngày hôm sau Đại Đội 84 của Trung úy Đồng Văn Minh chiếm được đỉnh đồi Barbara. Thiếu úy Trần Đình Ngọc lập được chiến công lớn, Thiếu úy Lê Thạch bị thương gãy một giò.

Mưa ở Quảng Trị thật là dai dẳng, những cơn mưa cứ vô tình đổ xuống như thác lũ, làm bước chân người lính Nhảy Dù xa nhà như bọn mình ngại ngần không ít, mưa kéo dài thâu đêm, mày ngồi đó im lìm ôm súng gác quê hương, mày ngồi bất động như một pho tượng đồng đen, mắt nhìn vào dãy Trường sơn mịt mù trong sương lạnh. Tao hỏi mày khuya rồi mà sao chưa đi ngủ? Mày nói:

Anh em lúc ban ngày vật lộn với chiến trường, có lẽ nhiều thằng đã thấm mệt, tao muốn tụi nó ngủ thêm ít giờ, tao ngồi đây gác dùm cho bọn nó đến nửa đêm. Còn mày cũng chưa chịu đi ngủ à?

Tao cũng như mày vậy, ngủ làm sao được khi chiến trường mỗi ngày mỗi khốc liệt hơn. Làm trai trong thời ly loạn có lúc mình coi thường mạng sống của chính mình để đồng đội được an lành, không biết có được lâu dài không? Nhưng ít ra trong đêm nay anh em phải được bình yên.

Người ta nói, làm lính chiến oai hùng lắm, không biết có phải vậy không? Nhưng bọn mình có quá nhiều gian lao và thiệt thòi, ngoài những bao gạo sây, những con cá khô là thực phẩm chính nuôi sống bọn mình hàng ngày, bọn mình đâu có được gì gọi là cao lương–mỹ vị, chúng ta chấp nhận đời sống đơn sơ, mình trao nhau từng mẩu thuốc lá hút dở, như chuyen cho nhau hơi ấm của cuộc đời, máu anh em đồng đội đã đổ ra nhiều vô số kể, đủ trải dài trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật, cũng như trên quê hương dầu yêu này. Chúng ta hy vọng ngày mai được thanh bình, mà chợt thở dài nghĩ đến Trung sĩ I Văng và các bạn đồng đội khác, chúng nó đã ngủ yên, đã anh dũng hy sinh cho bạn bè được sống, máu của họ góp phần tô điểm những trang sử oai hùng của đơn vị, họ là những anh hùng vô danh vị quốc vong thân.

Sau chiến thắng ở căn cứ Barbara, đơn vị mình được tuyên dương trước Quân đội. Thiếu úy Trần Đình Ngọc được thăng cấp Trung úy tại mặt trận, Trung úy Đồng Văn Minh, Trần Cao Khoan cũng được vinh thăng Đại úy. Dịp này tao được lệnh về trung đội khác. Chuẩn úy Lê Mậu Sức vừa mới ra trường được lệnh tăng cường hành quân, ông Trần Cao Khoan muốn tao về làm Tiểu Đội Trưởng kinh binh cho trung đội của Chuẩn úy Sức. Lệnh trên lại điều động bọn mình tiến chiếm căn cứ Động Ông Đô.

Động Ông Đô, (căn cứ hỏa lực Ann) một căn cứ hỏa lực cũ của quân đội Hoa Kỳ thiết lập, nay đang bị địch chiếm đóng, chúng dùng căn cứ này làm Đài quan sát, xem tất cả mọi cuộc di chuyển của chúng ta từ Huế đến Quảng Trị.

Động Ông Đô là một ngọn đồi cao hàng ngàn thước, nằm cách dòng sông Thạch Hãn độ 5 cây số về hướng Tây nam, bao quanh là những dải núi thâm thấp chạy dài dưới chân Trường sơn. Các ngọn núi thấp này không cây cao, không có bóng mát. Nhưng Việt cộng lại chiêm đóng để làm gọng kiềng bằng những chốt kiên cố chung quanh Động Ông Đô. Lệnh trên là các chiến binh Nhảy Dù phải chiếm lại cho bằng được các ngọn đồi chung quanh đó, hầu lấy làm bàn đạp tiến chiếm căn cứ Ann.

Mày còn nhớ không? Với vị thế trông trái không núp vào đâu được, với sức nóng cháy da của mùa Hè, mà địch thì luôn theo dõi sự di chuyển của chúng ta, muốn chiếm lại được căn cứ Ann này là một chuyện đội đá vá trời, là vạn nan. Để tránh tầm quan sát của địch, chúng ta phải đánh giặc vào ban đêm. Đây là cách đánh mới mẻ mà bắt buộc chúng ta phải áp dụng cho chiến trường này, đánh nhau như vậy cũng khá thú vị phải không mày?

Tao còn nhớ có một ngọn đồi không cao lắm nhưng Việt cộng cô thủ đã bao ngày rồi, Trung đội của Thiếu úy Hoàng tấn công nhiều lần nhưng vẫn không chiếm lại được, Thiếu úy Hoàng đã bị thương nặng trong trận đánh này, đêm hôm đó Đại úy Trần Cao Khoan gọi tao lên máy ra lệnh:

– *Âu Cơ* đây 802. (*Âu Cơ* là danh hiệu của tao và 802 là danh hiệu của ông Đại Đội Trưởng ĐĐ82ND, ĐĐ81ND là 801, ĐĐ83ND là 803, v.v.)

– 802, đây Âu Cơ tôi nghe.

– Con nhỏ mà thằng Hoàng (Thiếu úy Hoàng) nó chọc máy ngày nay nhưng không có kết quả gì! Nghe nói nó dữ lắm, thằng nào không có bản lĩnh mà rờ vô là nó tát cho vỡ mặt. Mà mày là thằng có tiếng chọc gái giỏi, nếu mày mà sờ được vú của nó là tao cho đi phép 24 giờ để xả xui, Âu Cơ nghe rõ không trả lời?

– Âu Cơ tôi nghe rõ 802.

Buông máy truyền tin xuống tao thù người ra suy nghĩ, mặt có vẻ lo âu, Chuẩn úy Lê Mậu Sức quyền Trung Đội Trưởng hỏi tao là ông Đại Đội Trưởng nói cái gì mà nghe kỳ cục vậy? Tao nói là ông Đại Đội Trưởng ra lệnh cho Trung đội mình phải chiếm ngọn đồi mà hôm qua Thiếu úy Hoàng không chiếm được, mục tiêu phải giải quyết trong đêm nay.

Vậy, Chuẩn úy quyết định ra sao?

Chuẩn úy Sức hỏi lại tao là:

– Theo Trung sĩ mình tấn công bằng cách nào?

Tao nhìn anh chàng Chuẩn úy trẻ tuổi mà nghĩ trong lòng! Anh chàng mới ra lò này coi bộ khôn bỏ mẹ, hẳn để mình quyết định vì mình nghe lệnh trực tiếp với ông Đại Đội Trưởng, hoặc có ý coi thử tao có phải là loại Cán bộ khá của đơn vị không đây? Mà cũng biết là tao, mà, cũng như các Hạ sĩ Quan thâm niên khác của đơn vị đã thuộc loại Cáo già, đâu có đại quyết định một mình. Tao đề nghị mời anh Trung sĩ I Nguyễn Văn Lòi, anh Lòi quyền Trung Đội Phó, anh lớn tuổi nên không “láo cá” như bọn mình, nhưng anh rất thật thà, điềm đạm, anh thường điều động anh em trong Trung đội chín chắn và thận trọng. Anh về Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù từ một đơn vị Nhảy Dù khác, tao đề nghị với Chuẩn úy Sức và anh Trung sĩ I Lòi, là tao sẽ dẫn theo Hạ sĩ I Tạc, Hạ sĩ I Sang, Binh nhất Huỳnh Nhật Thanh, Binh nhất Nguyễn Văn Kháng, Binh nhất Nguyễn Tén. Bọn tao sẽ mò sang tuyến của địch, hai Tiểu đội đại liên sẽ do anh Trung sĩ I Lòi yểm trợ bên hông, Chuẩn úy Sức dẫn một Tiểu đội theo sau Tiểu đội của tao để trám tuyến, nếu bọn tao chiếm được mục tiêu, tất cả anh em đều nhận rõ lệnh và sẽ thi hành vào lúc 5 giờ sáng.

Đã hơn 11 giờ đêm rồi mà tao, anh Lòi, anh Sức cũng như một số anh em trong Trung đội vẫn còn thao thức, chúng mình đã góp máu xương, góp mạng sống của chính mình cho đơn vị, mong sao thanh bình được sớm trở về trên đất nước thân yêu, chỉ còn vài giờ nữa thôi không biết đũa nào còn, đũa nào mất? Nhìn những khuôn mặt trẻ nhưng dày dạn trong chiến trường, của nắng mưa, của nhiều ngày dài trong khói lửa, họ vẫn thể hiện cái nét kiêu hùng của những người lính Nhảy Dù chưa một lần run sợ trước địch quân. Nơi phố thị bây giờ người dân đang an giấc ngủ say, nhưng chắc cũng có những người mẹ,

người cha, người vợ hiền, người tình nhỏ, những đứa con thơ có cha đang xông pha ngoài chiến trận, họ đang dang lời cầu nguyện, họ đang đợi chờ một ngày bình yên.

Hai giờ sáng, giờ xuất phát bắt đầu, những đứa con cưng của đơn vị âm thầm mò mẫm trong đêm tối mờ mờ dưới ánh trăng đêm, 50 phút sau Tiểu đội của tao đã bò sát chân đồi, sẵn sàng tấn công mục tiêu khi có điều kiện, 6 anh em nhìn nhau bằng ánh mắt ngời sáng, những cái gật đầu hứa hẹn một chiến thắng nhanh, trong nhịp tim rộn rã của anh em là niềm khích lệ và hy vọng lớn cho cái mục tiêu mà đơn vị quyết tâm chiếm bằng được trong đêm nay.

Trăng đột nhiên sáng tỏ, Trăng vô tình lơ lửng trên cao, Trăng soi rõ một vùng rộng lớn, tao không biết phải làm cách nào để đưa anh em tiến gần mục tiêu thêm chút nữa, cho đoạn đường xung phong ngắn hơn, tao hiểu đoạn đường xung phong nếu có thu ngắn lại được thì may ra xương máu của đồng đội, của chính bản thân mình mới được giảm bớt. Thăng Huỳnh Nhật Thanh, một khinh binh giỏi và can trường, hẳn chưa bao giờ biết lùi bước trước địch quân, hẳn sinh ra ở làng Hoà Cư thuộc tỉnh Bình Định, hẳn về đơn vị không lâu nhưng cái can đảm của hẳn trên chiến trường là không thể chê đâu được, chính tao nhiều lần cũng phải phát “kiếp” vì cái liều lĩnh của hẳn, hẳn cứ nhìn tao dăm dăm, hẳn hất hất cái đầu như bực tức, tao nghĩ chắc hẳn đang chửi thề trong bụng là: Cái anh chàng Trung sĩ Nguyễn Đình Cơ này sao mà nhát như Thỏ đế, đã lên đến đây rồi mà chưa cho anh em xung phong, còn đợi gì nữa, đợi địch xơi tái chắc? Tao hiểu tâm trạng của hẳn chứ, nhưng hẳn có biết đâu xương máu anh em sẽ đổ ra phí phạm nếu tao bất cẩn trong lúc này, phải chờ thời cơ, phải tính toán từng bước một vì mạng sống của nhiều người, trong đó có mạng sống của chính mình, tao biết chắc chắn là thời cơ sẽ đến với đơn vị khi ánh trăng bị những áng mây che phủ. Nhìn những áng mây bay là là trên các vùng đồi núi chập chùng. Trường Sơn về khuya trời thật lạnh, lạnh buốt xương, lạnh đến run người, tao đang mơ một áng mây thấp là đà sẽ kéo về phủ trùm lên mục tiêu để che đi tầm nhìn của địch, đó mới là cơ hội ngàn vàng để chúng ta xung phong vào lòng giặc và các Mũ Đỏ sẽ hoàn thành sứ mạng này.

Một vùng mây trắng đang bay tới, tao mừng như trúng số độc đắc, phấn khởi trong lòng, tay tao rút chốt lựu đạn đưa cho từng anh em thấy và ra dấu chỉ vùng mây trắng sẽ đến phủ kín ngọn đồi này trong vài phút nữa, như nắng hạn gặp mưa khi mây trắng vừa phủ kín ngọn đồi là từng trái lựu đạn nổ tung, những tiếng hô xung phong vang rền, áp cả tiếng súng trong đêm. Bọn mình tấn công bất ngờ nên lũ giặc bung hầm bỏ chạy, nhưng làm sao chúng có thể chạy khỏi các tay súng thiện xạ của Nguyễn Văn Kháng, Huỳnh Nhật Thanh, Nguyễn Sang, Nguyễn Tạc, Nguyễn Tén, những chiếc sĩ Nhảy Dù nhanh như cắt, tràn đầy kinh nghiệm chiến trường? Tiếng súng vừa chấm dứt là mục tiêu đã nằm trọn trong tay bọn mình. tao quay lại đằng sau tính gọi Chuẩn úy Sức cho anh em Tiểu đội khác trám chỗ hậu tránh sự phản công của địch, nhưng anh Chuẩn úy trẻ này đã có mặt tự bao giờ, Tiểu đội của anh dẫn theo sau cũng kịp thời trám tuyến, nhìn anh Chuẩn úy trẻ cười tươi, tao thầm nghĩ trong bụng là “Anh chàng lính mới này khá thật chứ không phải tay mơ, trong tương lai đơn vị sẽ nhờ anh chàng này không ít.” Trung sĩ I

Lời cũng đã đưa hai Tiểu đội đại liên lên bắt tay lục soát mục tiêu, tạm thời kiểm điểm lại anh em, thử ai còn ai mất. Cảm ơn Trời–Phật tất cả anh em mình được bình an, trừ thằng Tén bị một mảnh lựu đạn nhỏ trúng nơi cánh tay trái không đáng ngại, về phía địch có 2 xác chết trong hầm do lựu đạn nổ và hai xác chết không chạy khỏi do các tay súng tiện xạ bắn hạ. Ngọn đồi kế bên có một Trung đội của TĐ6ND đã chiếm được hồi sáng, anh em TĐ6ND hỏi sang.

– *Bác Tám đó hả? Việt cộng chết nhiều không? Bên đây có vài xác Việt Cộng chết hồi chiều, có muốn dùng không?*

Tao sợ ông Đại Đội Trưởng, Trần Cao Khoan chê là Việt cộng chết có vài thằng mà đạn bắn đến chóng mặt, tao đề nghị Chuẩn úy Sức qua bên đó kéo vài xác về bỏ chung quanh phòng tuyến để lấy điểm. Sáng hôm sau Đại Đội lên tới ông Trần Cao Khoan hỏi:

– *Việt cộng chết quá nhiều mà súng thì có mấy cây quèn à? Xác chết ở đâu mà nhiều quá vậy?*

Anh chàng Đại Đội Trưởng này thuộc loại Cáo già, tao sợ Chuẩn úy Sức làm lộ chuyện nên nói liền.

– *Thưa Đại úy, chắc là bọn chúng trang bị chưa được đầy đủ nên không có súng chẳng!*

Ông cười cười rồi nói:

– *Mày với thằng Nguyễn Hoài Thanh là bọn ma lanh, tao còn lạ gì chứ? Khai thiệt đi.*

Rồi ông lấy thuốc lá hiệu 3 con Mèo thầy cho tao một gói và nói:

– *Chia cho anh em hút với.*

Anh em ai cũng tưởng là ông Đại Đội Trưởng tốt với tao nên anh em nhờ lây, nhưng tao biết là không phải vậy, tính của ông ấy tao còn lạ gì. Cứ mỗi lần muốn đưa thằng nào đi chết là y như rằng ông làm như thương hấn lăm vậy, có lẽ ông đang tính cái gì đây, và chắc sẽ được biết liền.

Ông đưa cho tao 1/2 chai rượu Hũ Gia Bì mà ông uống dở, loại rượu uống vào nghe ngọt ngọt, nhưng say túy lúy hồi nào không hay, tao hỏi:

– *Vậy chứ Đại úy tính sai bọn tôi làm cái gì nữa đây phải không?*

Bị tao lật tẩy ông cười trừ, tay ông chỉ lên ngọn đồi cao ngay sát căn cứ Ann, ngọn đồi trọc lóc không cây không cỏ, nhưng bóng dáng bọn Việt cộng cứ đi tới đi lui thấy muốn say xắm mặt mày, ông nói:

Tiểu Đoàn lại muốn mình chiếm cái ngọn đồi kia, trong ngày hôm nay phải chiếm cho bằng được, để tao bảo ông “Tạ Tôn” ra tay trước.

Tạ Tôn, tên thật là Lê Văn Tôn, Sĩ quan Đè lô cho Đại đội, anh em thương tình gọi cái tên thân mật như trong truyện kiếm hiệp của Kim Dung “Tạ Tôn”. Ông Tạ Tôn điều khiển từng trái đạn 105ly xuống mục tiêu, nhưng trái thì trật bên này, trái thì trúng bên kia, đỉnh núi nhọn như vú của cô Sơn nữ, còn lâu mới bắn trúng mục tiêu. Tao đề nghị, khi bọn tao còn xa xa thì bắn đạn nổ, nhưng khi tụi tao gần mục tiêu thì đổi loại đạn Delay để tụi tao xung phong khi địch đang chui đầu vào hố tránh mưa pháo của Tạ Tôn.

Trở về Trung Đội tao cho Chuẩn úy Sứ biết là lệnh trên, chúng ta phải chiếm mục tiêu đó trong hôm nay, Chuẩn úy Sứ còn đang ngỡ ngàng thì được ông Đại Đội Trưởng gọi lên ra lệnh trực tiếp là phải chiếm cho bằng được mục tiêu giữa cái nắng chang chang của xứ Quảng Trị dầu sôi lửa bỏng này.

Lệnh là phải thi hành, tao thấy đời bọn mình như một khúc nhạc trường ca, cứ lập đi lập lại cùng một tông điệu. Máu xương của đồng đội chút nữa đây sẽ đổ xuống cho quê hương, cho đơn vị, máu của các chiến binh Nhảy Dù bất khuất sẽ đổ ra để tô thắm giang sơn gấm vóc, cho nước Việt oai hùng, chiến thắng sẽ ghi vào quân sử của một Binh Chủng chưa từng biết lùi bước trước quân thù. Nhìn những ánh mắt can trường của đồng đội, tuổi trẻ họ vẫn hồn nhiên, vẫn cười cười nói nói, vẫn hát những bản nhạc quen thuộc ngày nào, cái chết nếu có đến với họ cũng chỉ là cơn gió thoảng thể thôi, họ nằm xuống mà lòng không oán trách, máu của họ sẽ thấm sâu vào lòng đất mẹ cho mai sau đồng đội biết yêu thương nhau.

Thằng Trần Văn Chín, tự Chín gục, hấn mỗi khi ngồi gác thường bị ngủ gục, nên anh em gọi hấn là Chín gục. Hấn mang cấp bậc Binh nhất, hấn có biệt tài bắn đạn M-79 vào mục tiêu địch bách phát, bách trúng, thuộc loại thiện xạ, hấn hơi lãng tai nên thường không phân biệt được tiếng súng của ta hay của địch, khi nào có dịp xung phong là hấn cứ ngang nhiên tiến vào mục tiêu, xe Tăng của Việt cộng hấn đã từng hạ nhiều chiếc ở chiến trường Bình Long, An Lộc, hấn ăn núp của địch mà để hấn thấy được là đừng hòng chạy thoát với hấn, đánh đỉnh đồi này hấn tình nguyện đi tiên phong hầu khóa các ô súng lớn của địch, cũng nhờ cái lãng tai của hấn mà nhiều chiến thắng đã đến với đơn vị một cách bất ngờ.

Cứ điểm này tuy khó khăn nhưng cũng bị ta chiếm ngay trong ngày, nhờ phối hợp với Pháo binh nhịp nhàng, địch chết khá nhiều, phần lớn là do trúng đạn pháo binh bắn, 37 cây súng của địch được chúng ta lấy, nhưng thằng Nguyễn Văn Kháng đã ở lại vĩnh viễn nơi đây, hấn đã đền xong nợ nước, đền những ân tình đã vay mượn của anh em đồng đội, hấn ra đi thanh thản, hấn nằm đó ngủ giấc ngủ ngàn thu. Poncho cuộn tròn đời nó như hôm nào anh em đã cuộn mây khi thằng Cứ ôm mây khóc ngất, tao vuốt mặt nó để tiễn

đưa, thế là hết, một người bạn thân thương nữa đã nằm yên, vĩnh viễn xa cách anh em, nơi đây bạn bè mất thêm một đồng đội, nơi quê nhà cha mẹ, anh em mất đi một người thân yêu, tao thề cầu nguyện cho nó sớm được hưởng an lành trên nước trời, và thề nói với nó là chung quanh đây còn rất nhiều bạn hữu, hãy phù hộ cho bạn bè được bình an. Huỳnh Nhật Thanh lau vệt dòng máu chảy của nó trước khi cuộn nó vào Poncho mà mắt thẳng Thanh đỏ hoe, nó đã khóc thật sự, khóc cho một người bạn đã sát cánh bên nhau trong nhiều ngày qua, đã từng chia cho nhau những mẩu thuốc lá hút dở, chia cho nhau từng hạt cơm khô, chia những kỷ niệm trong đời quân ngũ, hấn lật qua lật lại xác thằng Kháng, hấn gọi lớn: Kháng ơi, dậy đi Kháng, mày chết thật rồi sao? Bạn bè còn quanh đây sao mày nằm yên bất động? Người vợ trẻ và đàn con nhỏ nơi quê nhà còn đang trông mày về sum họp. Thế là hết, mai đây tụi tao cũng không biết phải ra sao?

Mùa hè năm 1973 sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết, Đơn vị mình được điều động đến đóng quân dọc theo dòng sông Ô Lâu, cách quận Phong Điền tỉnh Quảng Trị, khoảng 5 cây số về hướng Tây bắc. Nơi đây đồi núi không cao, nhưng có những tài nguyên thiên nhiên của địa phương, nổi bật nhất là các loại cây Tranh, Tre và Tràm mà tụi mình thường gọi đùa là “vùng Tranh, Tre, Tràm.”

Tràm, Tràm một loại cây có mùi thơm thật dễ chịu, người ta đã dùng loại cây này nấu ra một loại dầu để trị cảm, lạnh, cúm v.v. rất hiệu nghiệm, được người Việt Nam gọi là dầu Tràm, dầu Tràm là một loại dầu thông dụng cho mọi gia đình trong vùng, đó là một loại đặc sản của quê hương.

Tranh, Tranh người bản xứ gọi là Tranh sắn, đó là một loại cỏ cao hơn một thước, tương tự như cây Lúa đã được gặt xong, nhưng Tranh sắn có độ bền hơn là cây Lúa, người dân quê đã dùng loại Tranh sắn này lợp mái nhà che nắng, che mưa, họ sống đơn giản như bọn mình. Cùng với Tranh và Tràm bọn tụi mình không thể quên được một loại cây nữa đó là Tre.

Tre, Tre mọc từng rừng mà bọn mình thường gọi “Vùng Tranh, Tre, Tràm” vô tình trùng tên có vần chữ “T” của ông Tiểu Đoàn Trưởng, Đào Thiệu Tuyển mà một thời tụi mình làm về nói về ông ấy.

(người viết cũng như tất cả anh em Tiểu đoàn 8 Nhảy dù không thể nào quên được bài về đó, nhưng tôi không tiện viết ra đây, xin anh em thứ lỗi.)

Vùng Tranh, Tre, Tràm đã ghi vào ký ức bọn mình những kỷ niệm khó quên, đây là thời gian dài để mày có dịp trở tài chọc phá anh em, có những lần bọn tao nghe mày nói mà cười đến queo cả lưỡi. Tao còn nhớ có một lần mày bắt chước giọng ông Thiếu tá Nguyễn Quang Vân, Tiểu Đoàn Phó, khi ông tập họp tất cả anh em sĩ quan và hạ sĩ quan trong Tiểu đoàn (trừ các ông Đại Đội Trưởng) để nhấn nhủ anh em phải giữ gìn kỷ luật của đơn vị, ông nói:

– Các ông đều là cán bộ cao cấp của đơn vị, cao nhất là trung úy, nhỏ nhất cũng là trung sĩ, các ông ăn nhiều hơn lính, các ông ngủ nhiều hơn lính, các ông lãnh lương nhiều hơn lính, nói chung các bổng lộc của đơn vị các ông được hưởng nhiều hơn lính, vậy các ông phải chứng tỏ mình xứng đáng được hưởng các bổng lộc đó. Tôi đề nghị các ông bảo thằng Nhỏ Đít (ông Thượng sĩ I Thọ, Trưởng Ban Hỏa Thực Tiểu đoàn) mua dùm cho các ông mỗi người một cái Gương soi mặt lớn cỡ bằng 3 ngón tay, các ông bỏ trong túi và mỗi sáng sau khi thức dậy đã đánh răng, rửa mặt xong, các ông lấy gương ra soi và chỉ vào trong mặt của các ông, rồi nói dùm tôi 3 câu như sau:

- 1– Mày già rồi nghe chưa?
- 2– Mày đã làm gì cho Tiểu đoàn 8ND này nở mày nở mặt chưa?
- 3– Ngày hôm nay mày phải làm cái gì đó có ích cho con cháu mày sau này.

Các ông nói xong bỏ gương vào túi. Ngày thứ nhất các ông còn mắc cỡ, ngày thứ hai các ông còn mắc cỡ, nhưng đến ngày thứ ba, tôi tin là các ông sẽ quen đi, như tôi chẳng hạn, cứ 6 giờ sáng là phải đi cầu, nếu không đi là không chịu được.

Cả đơn vị cười bò lăn, bò càng và sau đó mày lại có dịp bắt chước cách nói của ông Tiểu Đoàn Phó này bằng thích.

Cũng một lần tương tự khi thằng Long hí từ ngọn đồi khá cao, nơi Tiểu đội của mày gồm có các thằng: Hùng thọ, Bèo ốm, Đậu đen, Long hí, v.v. đang đóng quân. Từ bãi tiếp tế anh chàng Long hí vui mừng mang về cho mày lá thư xanh của cô Trương thị Mừng người yêu tha thiết của mày. Cô Mừng, bố mẹ cô ấy cũng là Lính Nhảy Dù, nghe đâu là ở trong Tiểu Đoàn Công Binh. Nhà cô nàng ở trong chợ Sư Đoàn (Chợ Hoàng Hoa Thám) cô đẹp tuyệt vời, lại chọn mày làm người yêu lý tưởng, do đó có khối anh chàng của các đơn vị khác ganh tức, cũng có nhiều anh trồng cây Si sâu [cao] đến vài thước. Anh chàng Long hí vui mừng gọi lớn:

– Trung sĩ, Trung sĩ Thanh ơi, Trung sĩ có thư của cô nào tên là Trương Thị Mừng gửi cho Trung Sĩ đây.

Mày thì vui như bắt được vàng, nhưng khi đã cầm được lá thư của cô Mừng trong tay, thay vì cảm ơn hẳn, mày lại phán một câu xanh dờn:

–Nè nè nè, lần sau mà mày thấy thư của người có tên là Trương Thị Mừng này gửi cho tao, thì mày phải nói như thế này: Dạ thưa cậu có thư của mợ gửi cho cậu đây, nói sai là ôm lựm đạn đi kích một mình vào ban đêm đó nha em!

Cũng một lần tương tự, khi anh chàng Long hí nhớ lời mày dặn hẳn mang thư về trình trọng nói lớn:

– Dạ thưa cậu Thanh, có thư của mợ gửi cho cậu đây.

Hắn tưởng đâu sẽ được mày khen, ai dè mày cũng lại các giọng kẻ cả, mày nói:

Nè nè nè, lần sau mà thấy thư có tên Trương Thị Mừng gọi cho tao, mày phải nói như vậy: Dạ thưa Trung sĩ, có thư của Trung sĩ phu nhân gọi cho Trung sĩ đây, nói sai là bị ăn đòn đó nha em?

Thật là khôn khở cho thằng em, một hôm cầm được lá thư của cô Trương Thị Mừng trên tay mà hắn không biết khi về tới điểm đóng quân sẽ gọi mày bằng gì đây? Cậu hay Trung sĩ? Gọi cậu thì không ổn mà gọi trung sĩ cũng không yên. Anh chàng Nguyễn Long này, vì mắt của hắn nhỏ tí teo nên anh em âu yếm đặt cho hắn cái tên “cúng cơm là Long hí” anh chàng mới tăng cường về đơn vị từ Tiểu Đoàn Vương Mộng Hồng nên chưa biết là mày ưa chọc cười thiên hạ. Tao bảo hắn đưa lá thư đó cho tao, tao cầm lá thư cô Mừng về ngọn đồi của tao, thằng Cứ lùn và thằng Hạnh mập, biết được mày có thư của người đẹp gọi là bọn hắn mừng như xí được Kim Cương lớn, thằng Hạnh mập đề nghị: Bảo thằng Nguyễn Hoài Thanh qua đây nhận thư và phải mang theo Cafe, thuốc lá, đường sữa đủ loại để chuộc lại lá thư, bằng không thì coi như vĩnh viễn mất lá thư này.

– Hoài Thanh đây Âu Cơ nghe rõ không trả lời?

– Cậu Thanh đây con, có chuyện gì đó?

– Dạ thưa cậu, có chuyện gì đâu, chỉ có lá thư của cô nào tên là Trương Thị Mừng gọi cho cậu, mà bọn này lại muốn uống Cafe của cậu nấu. Vậy thông báo cho cậu biết trong vòng 5 phút cậu phải có mặt tại đây với đầy đủ Cafe, thuốc lá hầu chuộc lại lá thư, nếu chậm trễ là lá thư này sẽ được phổ biến cho đại chúng cùng đọc, cậu nhận rõ không trả lời? Nhớ là 5 phút đây.

Tụi tao kể cũng ác, 5 phút với khoảng cách xa vời vợi như thế, còn phải băng đồi vượt suối, trong khi thân thể của mày ốm yếu như con gái. Nhưng như một phép lạ, mày trình diện bọn tao, trên tay đã có sẵn những thứ mà bọn tao muốn, như: Đường, Sữa, Cafe, Thuốc lá, mày nằm dài dưới đất gần như mất hơi vì phải chạy thực mạng để kịp giờ giao ước, mày nói:

Dạ thưa các ông Kẹ con mang theo đây đầy đủ các thứ mà mấy ông cần, cho con chuộc lại lá thư mà mấy ngài đang có trong tay.

Thằng Cứ nói:

Những thứ đó mà không nấu lên làm sao các anh uống được? Ngồi dậy đi em, nấu nước, pha Cafe và dâng thuốc lá cho các anh thì mới là phải lẽ.

Đúng là tình yêu thật nhiệm màu, mây như cái máy làm hết những yêu cầu của bọn tao, hèn nào cô Mừng chọn mây làm người yêu lý tưởng là phải. Tình yêu vĩ đại đó chỉ có mây mới chứng tỏ cho cô nàng thấy những cái mà trong tình yêu phải có, nó là thức ăn bổ dưỡng cho hai trái Tim vàng đang yêu nhau, mây đã chứng minh cho cô nàng thấy mây yêu nàng tha thiết, mây thường biến những mẩu chuyện nhỏ nhỏ hằng ngày để nuôi sống tình yêu của mây và cũng không quên tạo cho anh em quanh đây những mẩu chuyện vui vui trong đời lính. Bọn mình những chiến binh của Sư Đoàn Nhảy Dù, ngoài tình yêu tổ quốc, yêu quê hương, yêu đồng đội, chúng ta cũng thể hiện được tình yêu gia đình, bạn bè. Bởi vậy mà có anh chàng Nhạc sĩ nào đó đã phổ lên ca khúc “Yêu lính Dù như là điều đố”.

Dạ thưa các ông Kẹ, Cafe đã nấu xong, mời các ông dùng ạ!

Đó, phải như vậy mới được chứ. Và Khi đã cầm được lá thư của cô Mừng trên tay, Cafe tụi tao chưa kịp uống thì mây đã cung chân đá tung téo Cafe trên tay bọn tao, mây còn hăm dọa là lần sau ông cho các con uống nước đá, tụi tao thì cười bò lăn, trong khi mây thì chửi như ca, thằng Cừ chơi ác, hấn la lớn.

– Chụp hấn ngay, đờ hấn ra cướp lại lá thư.

Thế là mây phóng chạy như bay, nhìn cách chạy của mây tao thấy, mây còn chạy lẹ hơn các Lực sĩ chạy điền kinh nhiều, cả bọn lại được một dịp cười đên không thở được.

Hôm sau thằng Hào lé ở trên Tiểu đoàn, hấn được lên Tiểu đoàn làm Âm Thoại Viên, hấn nghe phong phanh chuyện mây bị tụi tao làm khó, hấn nao nức muốn biết đầu đuôi câu chuyện như thế nào, nên hấn đã chặn mây để hỏi cho rõ về chuyện lá thư. Anh chàng Hào lé này đúng là gặp ngày xui bị mây xoi tái bằng một tràng chửi như hát cải lương, hấn bị lé nên nhìn đời bằng con mắt không đều đặn, mà nói cũng không lẹ bằng mây, vì mây thuộc loại to mồm, gặp mây hấn khổ là cái chắc.

Đơn vị muốn chọn những anh em khá trong các Đại đội để thành lập một Trung đội đặc biệt, đặt tên là Trung Đội Đa Năng, nghe đâu đây là lệnh của ông Bạch Long. (Bạch Long là danh hiệu của Tướng Dư Quốc Đống khi còn là Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù, nhưng khi Tướng Lê Quang Lưỡng thay thế, ông Lưỡng vẫn dùng danh hiệu cũ là Bạch Long). Ông Bạch Long đến thăm TĐ8ND thường xuyên, mỗi tuần độ một hai lần, ngoài việc thăm một đơn vị trực thuộc ông còn có ý thăm Lò nấu dầu Tràm của ông, dưới sự điều hành của Trung tá Đào Thiện Tuyển Tiểu Đoàn Trưởng TĐ8ND. Binh sĩ của TĐ8ND mỗi ngày phải đi các ngọn đồi để chặt những cây Tràm mang nộp cho Lò nấu dầu Tràm. Trong thời gian này có một số lớn binh sĩ bị chết và bị thương vì vương Lựu Đạn, Mìn của các đơn vị khác trước đó đã đóng quân trong khu vực để lại, các binh sĩ chết và bị thương này được báo cáo là do địch pháo kích.

Ngoài cây Tràm ra ông Bạch Long cũng không quên ra lệnh cho Trung tá Đào Thiện Tuyền phá những rừng Tre của dân trong vùng để đưa đi Huế bán, Binh sĩ TĐ8ND cũng phải làm các công tác nặng nhọc này. Tao còn nhớ có lần mày rủ tao vào núp trong bụi với mày, để được nhìn thấy những khuôn mặt bơ phờ của anh em đang vất vả vác những cây Tre dài, nặng quá sức, nghe đầu tiên bán được Tre, dầu Tràm và Tranh sẵn được dùng vào công tác Xã hội của SĐND.

Trung đội Đa năng được giao cho Trung úy Trần Đình Ngọc (Người hùng Barbara) làm Trung Đội Trưởng, Thiếu úy Huỳnh Hữu Hạnh làm Trung Đội Phó, tao làm Tiểu Đội Trưởng Tiểu Đội I, Trung sĩ I Nguyễn Tường Tiểu Đội 2, Trung sĩ I Nguyễn Ngọc Tăng Tiểu Đội 3, Trung sĩ Lu Mụn Tiểu Đội 4. Tao được điều động về Đa năng từ ĐĐ82ND, thăng Mụn xì dầu và thăng Tường từ ĐĐ81ND thăng Tăng cao giò từ ĐĐ84ND.

Một khóa huấn luyện cấp tốc 4 tuần lễ được giao cho Lữ Đoàn I Nhảy Dù đảm trách, Trung Đội Đa Năng trình diện Lữ Đoàn I Nhảy Dù trong một buổi sáng đẹp trời, Trung tá Đình Lữ Đoàn Phó chỉ thị cho Đa Năng những việc phải làm trong thời gian sắp tới, ông cũng không quên nhắc nhở anh em về kỷ luật của Nhảy Dù đã có từ bao lâu, cũng như mến người và yêu thương đồng đội ông nói:

Tôi biết chiến trường vẫn chưa kết thúc, trách nhiệm của người lính Nhảy Dù hôm nay còn phải cố gắng thật nhiều, xương máu của anh em sẽ đổ ra trên khắp nẻo đường đất nước, để hoàn thành công tác mà chúng ta được cấp trên giao phó, tôi không khuyên anh em đánh giặc giỏi, vì anh em đã là những chiến binh xuất sắc trên lĩnh vực này, những chiến công lớn mà chính anh em đã mang về cho đơn vị mình từ khắp chiến trường trên 4 Vùng chiến thuật, tôi hết lòng khen ngợi. Tôi chỉ nhắc nhở anh em hãy thương yêu đồng đội như thương chính bản thân mình, giúp đỡ đồng đội khi cần dù mai đây xương máu của chúng ta có đổ ra nhiều hơn nữa, hãy nhớ lời tôi hôm nay, bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng phải yêu thương anh em đã, đang, góp máu mình hãy xem nhau như tình ruột thịt, dù bất cứ ở đâu. Anh em có hứa như vậy không?

Tháng 4 năm 1975 Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, Dương Văn Minh ra lệnh buông súng không đánh nhau với Việt cộng nữa, một số lớn anh chị em Mũ Đỏ đã lưu lạc trên khắp Năm Châu. Năm 1981 Mũ Đỏ Bùi Đức Lạc tập hợp được một số anh chị em Nhảy Dù đang định cư tại Thành phố San Jose thuộc tiểu bang California ngồi lại với nhau. Khởi đầu bằng những công việc nhân ái, như tìm mọi cách giúp anh chị em Nhảy Dù mới đến định cư tại đây, bảo trợ và giúp đỡ anh chị em Mũ Đỏ còn bên các trại tị nạn cũng như còn kẹt lại bên Việt Nam, v.v. Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam Hải Ngoại được thành lập từ đó.

Lời nhắn nhủ năm nào của anh Trung tá Đình. Anh em Nhảy Dù đã hơn 35 năm qua vẫn còn ghi nhớ, không riêng gì Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, mà hầu hết các đơn vị Nhảy Dù khác cũng đều làm như vậy. Từ tháng 4 đen của năm 1975 những anh hùng Mũ Đỏ phút chốc hóa lang thang, những uất nghẹn tức tưởi chồng chất lên nhau, trong bão táp của cuộc đời

nổi trôi bất đắc dĩ này, các Thiên Thần Mũ Đỏ như gậy cánh giữa không trung đang lưu lạc trên khắp quả địa cầu, mặc cho đời đưa đẩy, số lớn anh chị em Nhảy Dù chậm chân còn kẹt lại bên quê nhà họ phải vào tù chịu sự trả thù man rợ của bọn Việt cộng. Những thất bại hôm nay đâu phải tại bọn mình phải không Thanh?

Mạng sống của mày, cộng với mạng sống của nhiều đồng đội khác, máu xương của tất cả chiến binh Nhảy Dù đã đổ ra và chúng ta chưa bao giờ thất trận, thế mà hôm nay đây những anh hùng một thời ngang dọc trên khắp nẻo đường đất nước lại phải chịu cảnh bơ vơ nơi xứ lạ quê người, sống trong tình vay, nghĩa mượn, ngơ ngác giữa trời xa trông về cố quận, số lớn bạn bè còn ở lại quê nhà thì rất khốn khổ, có đứa tật nguyền vì đã để lại một phần thân thể cho quê mẹ mến yêu, có đứa đôi chân đã không còn đang bò lết giữa dòng đời làm kẻ xin ăn, có thằng mù lòa vì mất đi đôi mắt, mò mẫm giữa dòng đời không định hướng, suốt đời họ chỉ còn là bóng đêm buồn tênh.

Mày còn nhớ thằng Du Miên không? (Hắn là Phan Đức Du, nhưng quá đen, nên anh em đặt tên là Du Miên) hắn mỗi ngày phải mò mẫm trên phố chợ đông người để mong lòng bố thí của tha nhân, vì đôi mắt hắn đã không còn khi đơn vị hành quân khu 8 thôn Vườn Trầu thuộc quận Hóc Môn tỉnh Gia Định, có lần tao thấy hắn đứng khấp mình trên bển đò Thủ Thiêm với cái Nón ngựa ra sóng nhờ vào lòng ông đi qua, bà đi lại, có ai đó biết được rằng hắn là bạn bè thân thương của chúng ta! Là anh hùng của một thời xa cũ. Năm vừa rồi anh Trung úy Trần Văn Nam định cư tại tiểu bang California theo diện H.O., anh có lạc quyền được \$200 dollars đưa cho thằng Mụn xì dầu mang về Việt Nam thăm nó. Thằng Mụn gặp tao ở Sài Gòn hắn rủ tao đi thăm thằng Du, tao nhờ thằng Lộc dẫn đường vì thằng Lộc ở Sài Gòn nên biết thằng Du ở đâu. Tụi tao đến nhà hắn nhưng không có hắn ở nhà, người ta nói hắn đang đi xin ngoài chợ, tụi tao chờ khoảng hai giờ đồng hồ thì hắn được người ta đưa về nhà. Thằng Mụn ôm nó khóc ròng, tao và thằng Lộc cũng nghẹn ngào chưa lên tiếng được, hắn không biết là ngoài thằng Mụn ra còn có tao và thằng Lộc nữa, đến khi tao lên tiếng hỏi là:

“Mày có phải tên là Du Miên không?”

Hắn như bị trúng tà, hai trăm dollars của anh Nam gởi cho hắn, hắn buông tay, tiền rớt xuống đất, hai tay hắn đưa ra quơ cào trước mặt, hắn hỏi lớn:

Đứa nào, đứa nào đó, trời ơi bạn bè của tôi ngày nào đây mà!

Nước mắt hắn từ trong hai lỗ hồng chảy dài ra hai bên má, cái tiếng Du Miên mà anh em thân thương gọi nhau ngày nào đã hơn 33 năm rồi hắn chưa có lần nghe lại, tao ôm hắn nghẹn ngào. Tao là Cơ đây, Nguyễn Đình Cơ đây, mày còn nhớ không? Ngoài tao ra còn Thằng Lộc nữa, bọn tao ôm nhau lệ rơi trong buồn buồn tủi tủi.

Giờ đây anh chị em Nhảy Dù nơi Hải Ngoại, những người mà đồng bào thương mến đã vinh danh là Thiên Thần Mũ Đỏ một thời, từ khắp Năm Châu tụ tập tại đây, thành phố

Arlington thuộc Tiểu bang Texas, để có dịp gặp lại nhau, cũng như kiểm điểm lại, ai còn ai mất. Nhân dịp hằng năm anh chị em cũng tìm phương cách giúp đỡ anh chị em còn bên quê nhà. Kỳ họp mặt này tao gặp hầu hết anh em trong Gia Đình Bác Tám (TĐ8ND) để tao kể cho mày nghe.

Thằng Tắt hô (Nguyễn Văn Tắt) mà mày thường gọi hắn là “máy cày” vì hắn có cái hàm răng không thua gì máy cày máy. Thằng này thì tính nào tặc nấy, hắn vẫn chửi thề như ca vọng cổ mỗi khi có dịp gặp lại bọn tao, cái giọng già của hắn không khác gì giọng Vịt cồ là mấy! Ngoài hắn còn có thêm thằng Nậy lé. (Nguyễn Nậy) Thằng này gốc Quảng Trị nên khi hắn nói bọn tao phải cố gắng lắm mới biết được hắn nói gì, hắn có diễm phúc là được đến hai bà Chằng lửa đang nâng khăn sửa túi, mà bà nào cũng mê nó như là điều đồ. Còn thằng Mụn xì dầu, (Lữ Mụn) thì luôn luôn tìm hắn để hỏi bí quyết trời cho. Thằng Mụn giờ ngoan đạo lắm, vợ chồng hắn theo một ông Sư ở tiểu bang Oklahoma, hắn thường xuyên làm việc trong chùa, hắn vừa rồi bị ung thư gan, nhưng may là hắn đã được thay cái gan mới. Có lần hắn dẫn tao vào chùa lễ Phật, thấy hắn lâm râm tụng kinh, đó ai biết được thuở thiếu thời hắn bán trời không mời Thiên lôi.

Đại úy Võ Thế Hùng, Đại Đội Trưởng ĐĐ81ND, anh chàng này trong trận đánh Thường Đức, khi chiếm được đỉnh đồi chiến lược 1062 anh bị thương nặng, anh để lại nơi đó một con mắt và gãy một cách tay, năm 1975 anh không di tản kịp nên bị Việt cộng bắt cầm tù, bọn chúng ưu ái tặng cho anh 8 năm ngồi bóc lịch. Anh ra “Trường Tù” (nhà tù Việt cộng) với bằng cấp H.O., anh đã nằm xuống ở thành phố Atlanta trong một cơn tai biến mạch máu não.

Anh Nguyễn Phước Bảo Huệ, vẫn như ngày nào không khác là bao, có già đi một chút nhưng tính tình vẫn cười tươi khi có dịp gặp lại anh em cũ, anh cười hề hề, thương mến mọi người, bạn bè kháo với nhau là anh chàng này hiền như ông Bụt, anh bảo tao:

– Cố gắng lên Miếu Đình Chùa, viết bài cho kỳ Đại hội này để đăng báo Mũ Đỏ nha? (Miếu Đình Chùa là bút hiệu của tao khi mới tập tành viết văn).

Anh đề nghị tao viết về mày, cố Mũ Đỏ Nguyễn Hoài Thanh, hầu nhắc lại những kỷ niệm thời lính chiến, mà số lớn đều có kỷ niệm vui buồn với mày, tao thấy hình như anh khóc, vì ngày đó mày nằm xuống để cho anh được bình an.

Thằng Mạc mà một thời đã cùng mày phá làng phá xóm, phá đến nổi mà bọn tao cũng phải nhúc đầu, giờ hắn đang định cư tại tiểu bang Florida, nghe anh em Nhảy Dù ở các tiểu bang khác nói là thằng này hiền lắm, hiền như Ma soeur, tao nghe mà sém đá ra quần, thằng này thuộc loại Quỷ dữ mà cũng được khen là hiền! Nghe cũng lạ.

Bác Kỳ Lý (Lương Văn Lý) vẫn như ngày nào, hắn mà ghét thằng nào là thằng đó phải khổ vì sự giả tiếng máy ông “Sếp” nhà mình ngày xưa. Có năm nọ hắn nổi hứng gọi điện thoại cho anh chị em đang định ở Oklahoma City, hắn giả giọng ông Đào Thiện Tuyền.

Trời vào mùa đông tuyết đổ đầy đường khi bố Nhúc, (Vũ Văn Nhúc, anh này đi lính hơi lâu, lớn tuổi nên anh em gọi đùa là bố) hấn giả giọng của ông Tuyên, mỗi khi ông nói chuyện với anh em, ông đều khịt khịt trước khi nói:

– Khịt khịt khịt, bố Nhúc đó hả?

– Dạ dạ, tôi Nhúc đây trung tá.

– Tao đến thăm anh em ở Oklahoma nhưng không có ai ra đón tao cả, tao đang ở bên xe Bus Oklahoma City đây.

Dạ da, tôi sẽ thông báo cho anh em ngay, trung tá chờ tôi chút, tôi sẽ tới liền.

Nghe nó giả tiếng ông Tuyên, bố Nhúc dạ dạ lia lịa, dạ như đại liên bắn, nghe mà không thể nín cười được, Bố Nhúc gọi điện thoại các nơi thông báo tin vui này, anh em hớn hở chạy đùng đầu vào nhau, cùng đến bến xe buýt một lần, tìm mãi không thấy ông trung tá cựu Tiểu Đoàn Trưởng này đâu! Tao mà không chứng kiến ngồi nghe hấn giả giọng ông Tuyên, chắc là cũng như mấy thằng khác chạy thực mạng trong mưa tuyết đầy trời. Đêm hôm đó hấn trốn mất tiêu vì anh em đi tìm hấn để “đè hấn ra đồ rượu”.

Anh em tụi tao vẫn liên lạc với nhau thường xuyên, và mỗi năm tập họp lại một lần, và địa điểm gặp nhau thì tùy theo địa phương nào đứng ra chịu lãnh “cái búa này”.

Riêng Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù tao thấy có con chim đầu đàn lớn nhất hiện đang ở Úc Châu, đó là Đại tá Nguyễn Văn Thọ, ông là cấp Chỉ huy trưởng giỏi, can trường và luôn thương yêu đồng đội, sức khỏe của ông nghe nói vẫn tốt, ngoài ra còn có các anh em như: Trung tá Nguyễn Văn Thụy, Trung tá Đào Thiện Tuyên, Thiếu tá Trần Toán, Đại úy Phan Văn Thương, Đại úy Ngô Huệ, Trần Đình Ngọc, Đại úy Lê Văn Trọng, và các anh, Nguyễn Phước Bảo Huệ, anh Nam, Hạnh, Thượng, v.v. độ hơn trăm anh em của Gia Đình Bác Tám sống trải dài trên khắp Năm Châu.

Về tham dự Đại hội GĐMĐVN Hải Ngoại năm nay, tao thấy cấp tướng có Thiếu tướng Đỗ Kế Giai, hàng trung cấp có Đại tá Nguyễn Thu Lương, Đại tá Nguyễn Văn Tường, nói chung là Đại Hội lần này các Niên trưởng vắng mặt hơi nhiều, tao nghĩ chắc là họ tuổi tác quá cao, hoặc sức khỏe không còn được như ngày xưa nữa.

Anh em Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù nhớ đến mày nhiều lắm, hơn 35 năm rồi nhưng mỗi lần nhắc đến mày là tất cả đều thương tiếc, mày đã làm tròn bổn phận của một công dân nước Việt, máu của mày đổ ra đã thấm vào dòng lịch sử oai hùng của dân tộc Việt Nam, góp phần vào quân sử của Binh Chung Nhảy Dù. Lễ truy điệu các Thiên thần Mũ Đỏ đã vị quốc vong thân, toàn thể những người hiện diện hôm nay nghiêng mình mặc niệm.

Khi đọc lên những hy sinh to lớn của các chiến binh Nhảy Dù đã nằm xuống đâu đó trên mảnh đất ông cha, tao cảm nhận có mây và nhiều anh em đồng đội khác đã nằm xuống đang hiện diện chung quanh, cùng quây quần dưới ánh đèn mờ trong hội trường. Tiếng nữ Ca sĩ Phương Dung cất lên. “Hỡi người Chiến Binh Nhảy Dù đã nằm xuống đâu đó với quê hương”, tim tao nhói đau khi nghĩ về những bạn hữu đã không còn. Thanh ơi hãy phù hộ cho anh chị em Nhảy Dù, “Đàn Chim Mũ Đỏ” đang lưu lạc nơi xứ lạ quê người biết đoàn kết lại, thương yêu và đùm bọc với nhau.

Chúng ta còn sống được đến ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh cao quý của những anh chị em Mũ Đỏ đã không còn./.

Mũ Đỏ Nguyễn Đình Cơ
KBC 3119

Nguồn: Internet eMail by MD Nguyễn Đình Cơ chuyển

Đăng ngày Chúa Nhật, June 20, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH